

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ - ST

Ngày 27/6/2024

(V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Xuân Ninh và ông Hoàng Quốc Trị

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Minh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà
Hoàng Thị Thu Lan – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N
tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2023/TLST- HNGĐ
ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6
năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị D**, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 3, xã Gia H,
huyện V, tỉnh N (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Trần Hải N**, sinh năm 1989; địa chỉ: Phố M, thị trấn M,
huyện V, tỉnh N (Có mặt).

Người làm chứng: Ông **Đinh Văn D**, sinh năm 1973 và bà **Đinh Thị H**,
sinh năm 1973; Đều có địa chỉ: Xóm 3, xã Gia H, huyện V, tỉnh Ninh Bình
(Ông Du, bà H đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16 tháng 11 năm 2023, và các bản
tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị
Đinh Thị D trình bày: Giữa chị Đinh Thị D và bị đơn là anh Trần Hải N, kết hôn
trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 7 năm 2014, tại Ủy ban
nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh N. Sau khi kết hôn hai người chung sống
cùng nhau tại phố Mỹ C, thị trấn M, huyện V, tỉnh N. Chị Đinh Thị D và anh
Trần Hải N chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì tình cảm

vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu do tính tình không hợp, kinh tế gia đình khó khăn, anh N không tu trí làm ăn phát triển kinh tế, thường xuyên chơi cờ bạc không quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên nội, ngoại khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, đến tháng 7 năm 2023 anh N đã bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 3, xã Gia H, huyện V, tỉnh N để ở và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 cho tới nay. Chị D thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị D làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Hải N.

Về con chung chị Đinh Thị D trình bày: Vợ chồng chị có hai con chung cháu lớn là Trần Ngọc Bảo K, sinh ngày 18/01/2015; cháu nhỏ là Trần Ngọc Thùy A, sinh ngày 12/3/2020. Từ khi ly thân chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung. Nếu được Tòa án chấp nhận cho ly hôn, chị D đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau ly hôn, chị không yêu cầu anh Trần Hải N phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về quan hệ tài sản và công nợ chung: Chị Đinh Thị D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Trần Hải N trình bày: Anh thừa nhận việc kết hôn giữa hai người đúng như chị D đã trình bày, về tình trạng hôn nhân anh N xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã được hai bên nội, ngoại khuyên bảo nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên tháng 11 năm 2022 chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở và vợ chồng đã sống ly thân không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau nữa, chị D có đơn xin ly hôn, anh đồng ý. Tại phiên tòa anh N cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn. Vì vậy, anh Trần Hải N không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Hải N thừa nhận về số con chung như chị D đã trình bày. Nếu được Tòa án chấp nhận cho ly hôn, anh N đề nghị Tòa án giao cháu Trần Ngọc Thùy A cho anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; còn chị Đinh Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Ngọc Bảo K, các bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về quan hệ tài sản và công nợ chung: Anh Trần Hải N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của ngời tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử: Cho chị Đinh Thị D được ly hôn anh Trần Hải N;

Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị D tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Ngọc Bảo K, sinh ngày 18/01/2015 và cháu Trần Ngọc Thùy A, sinh ngày 12/3/2020, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Hải N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đinh Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Hải N; anh Trần Hải N có nơi cư trú tại thị trấn M, huyện V, tỉnh N, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị D và anh Trần Hải N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh Ninh B vào ngày 11 tháng 7 năm 2014. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ, sau khi kết hôn hai người chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, kinh tế gia đình khó khăn, anh Nam không tu chí làm ăn phát triển kinh tế, thường xuyên chơi bời cờ bạc không quan tâm đến vợ con. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo, nhưng mâu thuẫn vẫn không được hàn gắn. Theo thời gian, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, nặng nề, thực tế vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 11 năm 2022 đến nay, cũng từ đó hai người không quan tâm đến nhau, quan hệ vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án anh N tự nguyện ly hôn, nhưng tại phiên tòa anh N cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn. Vì vậy, anh N không đồng ý ly hôn. Như vậy, việc anh N không đồng ý ly hôn chỉ nhằm mục đích kéo dài thời gian, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên không có cơ sở chấp nhận. Điều đó chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị D.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Đinh Thị D và anh Trần Hải N có hai con chung cháu lớn là Trần Ngọc Bảo K, sinh ngày 18/01/2015; cháu nhỏ là Trần Ngọc Thùy A, sinh ngày 12/3/2020. Chị D và anh N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là quyền, đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy, chị D và anh N có hai con chung cháu K đã trên bảy tuổi, cháu Thùy A chưa đủ bảy tuổi, chị D và anh N đều không vi phạm nghĩa vụ làm cha mẹ, đều có việc làm và thu nhập ổn định. Chị Đinh Thị D là nhân viên Công ty cổ phần Dịch vụ và Hạ tầng Ô tô T có mức thu nhập trung bình 22.000.000 đồng/tháng. Anh Trần Hải N làm nghề bán hàng vật tư điện nước và thi công lắp đặt các công trình điện nước có mức thu nhập trung bình 11.000.000 đồng/tháng. Bố mẹ đẻ chị Đinh Thị D là ông Đinh Văn D và bà Đinh Thị H có ý kiến đã xây dựng căn nhà 2 tầng kiên cố với diện tích khoảng 200 m² sử dụng, đồng ý để chị D và cháu K, cháu Thùy A ở tại căn nhà trên. Hiện nay, cháu K đang học tại trường tiểu học thị trấn M và cháu Thùy A đang học lớp 3 tuổi của trường mẫu giáo độc lập tư thục chú ong con, đều do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có sức khỏe ổn định, phát triển tốt về tâm sinh lý và đang nhận được sự quan tâm chăm sóc của gia đình chị D. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Trần Hải N trình bày trong thời gian sống ly thân việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung do chị D đảm nhiệm, anh không đóng góp gì vào nuôi con. Vì vậy, cần giao hai con chung Trần Ngọc Bảo K và Trần Ngọc Thùy A cho chị Đinh Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn, để bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con, điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Ngọc Bảo K và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Đinh Thị D không yêu cầu anh Trần Hải N cấp dưỡng nuôi con. Sau này nếu hai bên có tranh chấp về việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị Đinh Thị D và anh Trần Hải N không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung, công nợ chung. Vì vậy, vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chị Đinh Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị D và anh Trần Hải N được ly hôn;

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung Trần Ngọc Bảo K, sinh ngày 18/01/2015 và Trần Ngọc Thùy A, sinh ngày 12/3/2020.

Thời hạn nuôi con tính từ ngày 27/6/2024 cho tới khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Đinh Thị D không yêu cầu anh Trần Hải N cấp dưỡng nuôi con. Khi nào chị D có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác. *“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”*.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000893 ngày 11/12/2023.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn M;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành